**Câu 1:** Môi trường là:

   A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật

   B. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật

   C. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật

   D. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm

**Câu 2:** Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là:

   A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí

   B. Đất, trên mặt đất- không khí

   C. Đất, nướcvà sinh vật

   D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật

**Câu 3:** Môi trường sống của cây xanh là:

   A. Đất và không khí

   B. Đất và nước

   C. Không khí và nước

   D. Đất

**Câu 4:** Môi trường sống của vi sinh vật là:

   A. Đất, nước và không khí

   B. Đất, nước, không khí và cơ thể sinh vật

   C. Đất, không khí và cơ thể động vật

   D. Không khí, nước và cơ thể thực vật

**Câu 5:** Môi trường sống của giun đũa là:

   A. Đất, nước và không khí

   B. Ruột của động vật và người

   C. Da của động vật và người; trong nước

   D. Tất cả các loại môi trường

**Câu 6:** Da người có thể là môi trường sống của:

   A. Giun đũa kí sinh

   B. chấy, rận, nấm

   C. Sâu

   D. Thực vật bậc thấp

**Câu 7:** Nhân tố sinh thái là .... tác động đến sinh vật:

   A. nhiệt độ

   B. các nhân tố của môi trường

   C. nước

   D. ánh sáng

**Câu 8:** Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

   A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm

   B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng

   C. Con người và các sinh vật khác

   D. Các sinh vật khác và ánh sáng

**Câu 9:** Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái:

   A. Vô sinh

   B. Hữu sinh

   C. Vô cơ

   D. Chất hữu cơ

**Câu 10:** Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố sinh thái:

   A. Vô sinh

   B. Hữu sinh

   C. Hữu sinh và vô sinh

   D. Hữu cơ

**Câu 11:** Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi:

   A. Giới hạn sinh thái

   B. Tác động sinh thái

   C. Khả năng cơ thể

   D. Sức bền của cơ thể

**Câu 1:** Tuỳ theo mức độ phụ thuộc của nhiệt độ cơ thể vào nhiệt độ môi trường người ta chia làm hai nhóm động vật là:

   A. Động vật chịu nóng và động vật chịu lạnh

   B. Động vật ưa nhiệt và động vật kị nhiệt

   C. Động vật biến nhiệt và động vật hằng nhiệt

   D. Động vật biến nhiệt và động vật chịu nhiệt

**Câu 2:** Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật biến nhiệt là:

   A. Ruồi giấm, ếch, cá

   B. Bò, dơi, bồ câu

   C. Chuột, thỏ, ếch

   D. Rắn, thằn lằn, voi

**Câu 3:** Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật đẳng nhiệt là:

   A. Châu chấu, dơi, chim én

   B. Cá sấu, ếch, ngựa

   C. Chó, mèo, cá chép

   D. Cá heo, trâu, cừu

**Câu 4:** Loài sinh vật nào dưới đây có khả năng chịu lạnh tốt nhất?

   A. Ấu trùng cá

   B. Trứng ếch

   C. Ấu trùng ngô

   D. Gấu Bắc cực

**Câu 5:** Những cây sống ở vùng nhiệt đới, để hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao, lá có đặc điểm thích nghi nào sau đây?

   A. Bề mặt lá có tầng cutin dầy

   B. Số lượng lỗ khí của lá tăng lên

   C. Lá tổng hợp chất diệp lục tạo màu xanh cho nó

   D. Lá tăng kích thước và có bản rộng ra

**Câu 6:** Những cây sống ở vùng ôn đới, về mùa đông thường có hiện tượng:

   A. Tăng cường hoạt động hút nước và muối khoáng

   B. Hoạt động quang hợp và tạo chất hữu cơ tăng lên

   C. Cây rụng nhiều lá

   D. Tăng cường ôxi hoá chất để tạo năng lượng giúp cây chống lạnh

**Câu 7:** Để tạo lớp cách nhiệt để bảo vệ cho cây sống ở vùng ôn đới chịu đựng được cái rét của mùa đông lạnh giá, cây có đặc điểm cấu tạo:

   A. Tăng cường mạch dẫn trong thân nhiều hơn

   B. Chồi cây có vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có lớp bần dày

   C. Giảm bớt lượng khí khổng của lá

   D. Hệ thống rễ của cây lan rộng hơn bình thường

**Câu 8:** Câu có nội dung đúng là:

   A. Thú có lông sống ở vùng lạnh có bộ lông mỏng và thưa

   B. Chuột sống ở sa mạc vào mà hè có màu trắng

   C. Gấu Bắc cực vào mùa đông có bộ lông trắng và dày

   D. Cừu sống ở vùng lạnh thì lông kém phát triển

**Câu 9:** Loài động vật dưới đây có tập tính ngủ đông khi nhiệt độ môi trường quá lạnh:

   A. Gấu Bắc cực

   B. Chim én

   C. Hươu, nai

   D. Cừu

**Câu 10:** Lớp động vật có cơ thể hằng nhiệt là:

   A. Chim, thú, bò sát

   B. Bò sát, lưỡng cư

   C. Cá, chim, thú

   D. Chim và thú

**Câu 11:** Sinh vật có cơ thể biến nhiệt là:

   A. Vi sinh vật, nấm, thực vật

   B. Động vật không xương sống

   C. Các động vật thuộc 3 lớp: cá, lưỡng cư, bò sát

   D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu 12:** Dựa vào khả năng thích nghi của thực vật với lượng nước trong môi trường, người ta chia làm hai nhóm thực vật:

   A. Thực vật ưa nước và thực vật kị nước

   B. Thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn

   C. Thực vật ở cạn và thực vật kị nước

   D. Thực vật ưa ẩm và thực vật kị khô

**Câu 13:** Cây xanh nào sau đây thuộc nhóm thực vật ưa ẩm?

   A. Cỏ lạc đà

   B. Cây rêu, cây thài lài

   C. Cây mía

   D. Cây hướng dương

**Câu 14:** Cây xanh dưới đây chịu đựng được môi trường khô hạn là:

   A. Xương rồng

   B. Cây rau muống

   C. Cây bắp cải

   D. Cây su hào

**Câu 15:** Đặc điểm thường gặp ở những cây sống nơi ẩm ướt nhưng có nhiều ánh sáng như ven bờ ruộng là:

   A. Cây có phiến lá to, rộng và dầy

   B. Cây có lá tiêu giảm, biến thành gai

   C. Cây biến dạng thành thân bò

   D. Cây có phiến lá hẹp, mô giậu phát triển

**Câu 16:** Động vật nào dưới đây thuộc nhóm động vật ưa khô?

   A. Thằn lằn

   B. Ếch, muỗi

   C. Cá sấu, cá heo

   D. Hà mã